

Số: 3042/QĐ-ĐHYD

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 22 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận học viên khóa 2023 – 2026 và khoá 2023 - 2027
vào học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ

HIỆU TRƯỞNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2020 của Hội đồng trường Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc Ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Nghị quyết số 26/NQ-HĐT ngày 20 tháng 10 năm 2021 của Hội đồng trường Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh về việc điều chỉnh một số nội dung tại Nghị quyết số 10/NQ-HĐT ngày 20/10/2020 của Hội đồng Trường về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh;

Căn cứ Thông tư 09/2022/TT-BGDĐT ngày 06 tháng 6 năm 2022 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định danh mục thống kê ngành đào tạo của giáo dục đại học;

Căn cứ Quyết định số 1460/QĐ-ĐHYD ngày 01 tháng 9 năm 2021 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành Quy định tuyển sinh và đào tạo trình độ tiến sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1992/QĐ-ĐHYD ngày 14 tháng 7 năm 2023 của Hiệu trưởng Đại học Y Dược Thành phố Hồ Chí Minh về việc công nhận trúng tuyển trình độ tiến sĩ năm 2023 đợt 1;

Xét đề nghị của Hội đồng tuyển sinh sau đại học năm 2023 và Trưởng phòng Đào tạo Sau đại học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 49 (bốn mươi chín) học viên khóa 2023 – 2026 và khóa 2023 - 2027 vào học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh thuộc 13 ngành (Danh sách đính kèm).

Điều 2. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng Phòng Hành chính Tổng hợp, Trưởng Phòng Đào tạo Sau đại học, Trưởng các Phòng chức năng, Trưởng Khoa/Bộ môn liên quan và học viên có tên trong danh sách kèm theo ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Lưu: VT, ĐTSĐH_VTT

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



Ngô Quốc Đạt

**DANH SÁCH CÔNG NHẬN HỌC VIÊN KHÓA 2023 – 2026
VÀ KHOÁ 2023 – 2027 VÀO HỌC CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO
TRÌNH ĐỘ TIẾN SĨ CỦA ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP. HỒ CHÍ MINH**

(Đính kèm theo quyết định số 3042 /QĐ-ĐHYD, ngày 22 tháng 8 năm 2023 của
Hiệu trưởng Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh)

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Thời gian đào tạo	Chuyên ngành
1. Ngành Khoa học y sinh (mã số đào tạo: 9720101): 06 học viên						
1.	Nguyễn Thị Hoàng An	Nữ	03/7/1993	Đắk Lắk	3 năm	Giải phẫu bệnh
2.	Nguyễn Tấn Toàn	Nam	28/01/1978	Gia Lai	3 năm	Giải phẫu học
3.	Nguyễn Ngọc Minh Thư	Nữ	29/6/1990	Vĩnh Long	3 năm	Hóa sinh y học
4.	Dương Hà Khánh Linh	Nữ	17/5/1994	Thừa Thiên Huế	3 năm	Hóa sinh y học
5.	Trần Văn Tiến	Nam	15/5/1984	Nam Định	4 năm	Sinh lý học
6.	Lê Phương Mai	Nữ	25/11/1985	Kon Tum	3 năm	Vi sinh y học
2. Ngành Hồi sức cấp cứu và chống độc (mã số đào tạo: 9720103): 02 học viên						
7.	Nguyễn Vinh Anh	Nữ	23/9/1987	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Hồi sức cấp cứu và chống độc
8.	Phạm Phan Phương Phương	Nữ	31/10/1988	Đồng Nai	3 năm	Hồi sức cấp cứu và chống độc
3. Ngành Ngoại khoa (mã số đào tạo: 9720104): 17 học viên						
9.	Vũ Tam Trục	Nam	24/3/1984	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Chấn thương chỉnh hình
10.	Huỳnh Phương Nguyệt Anh	Nữ	17/7/1987	Quảng Ngãi	3 năm	Chấn thương chỉnh hình
11.	Ngô Quang Chương	Nam	16/9/1989	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Chấn thương chỉnh hình
12.	Lương Công Hiếu	Nam	23/10/1982	Phú Yên	3 năm	Ngoại - Lồng ngực
13.	Dương Đình Bảo	Nam	16/12/1987	Cần Thơ	3 năm	Ngoại - Lồng ngực
14.	Nguyễn Bảo Tịnh	Nam	14/01/1981	Kiên Giang	3 năm	Ngoại - Lồng ngực
15.	Chiêm Hoàng Duy	Nam	01/01/1987	Trà Vinh	3 năm	Ngoại - Lồng ngực
16.	Lê Minh Thắng	Nam	24/5/1993	Khánh Hòa	3 năm	Ngoại - Lồng ngực
17.	Trần Doãn Khắc Việt	Nam	06/7/1988	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại khoa

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Thời gian đào tạo	Chuyên ngành
18.	Võ Đức Hiếu	Nam	19/9/1974	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại khoa
19.	Lại Huỳnh Thuận Thảo	Nam	29/3/1983	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại Thần kinh - sọ não
20.	Nguyễn Huệ Đức	Nam	31/8/1991	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại Thần kinh - sọ não
21.	Trịnh Đình Lợi	Nam	12/9/1976	Thanh Hóa	3 năm	Ngoại Thần kinh - sọ não
22.	Trần Thị Mai Linh	Nữ	25/12/1984	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại Thần kinh - sọ não
23.	Đặng Lê Phương	Nam	04/3/1990	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại Thần kinh - sọ não
24.	Phạm Đức Minh	Nam	15/9/1990	Đồng Nai	3 năm	Ngoại thận và tiết niệu
25.	Nguyễn Thành Tuấn	Nam	13/10/1985	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Ngoại thận và tiết niệu
4. Ngành Sản phụ khoa (mã số đào tạo: 9720105): 01 học viên						
26.	Phạm Hồ Thúy Ái	Nữ	08/6/1983	Đồng Tháp	3 năm	Sản phụ khoa
5. Ngành Nhi khoa (mã số đào tạo: 9720106): 01 học viên						
27.	Lý Hoa Anh Minh	Nam	05/12/1992	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Nhi khoa
6. Ngành Nội khoa (mã số đào tạo: 9720107): 08 học viên						
28.	Bùi Lê Cường	Nam	08/11/1969	Quảng Ngãi	3 năm	Huyết học và truyền máu
29.	Trịnh Thị Bích Hà	Nữ	24/02/1984	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Lão khoa
30.	Phạm Ngọc Đan	Nữ	02/5/1987	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Lão khoa
31.	Nguyễn Minh Kha	Nam	01/7/1991	Bến Tre	3 năm	Nội khoa
32.	Nguyễn Sơn Lâm	Nam	30/6/1986	Lâm Đồng	3 năm	Nội khoa
33.	Lý Văn Chiêu	Nam	02/01/1976	Cà Mau	3 năm	Nội khoa
34.	Bùi Xuân Mạnh	Nam	01/12/1991	Bến Tre	3 năm	Tâm thần
35.	Nguyễn Quốc Trung	Nam	16/11/1991	Tây Ninh	3 năm	Thần kinh
7. Ngành Nhân khoa (mã số đào tạo: 9720157): 01 học viên						
36.	Lê Quốc Tuấn	Nam	27/02/1988	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Nhân khoa
8. Ngành Hoá dược (mã số đào tạo: 9720203): 01 học viên						
37.	Phan Thị Thanh Thủy	Nữ	10/3/1985	Ninh Thuận	3 năm	Hóa dược
9. Ngành Dược lý và dược lâm sàng (mã số đào tạo: 9720205): 01 học viên						
38.	Nguyễn Ngọc Phúc	Nữ	21/02/1991	Kiên Giang	3 năm	Dược lý và dược lâm sàng
10. Ngành Kiểm nghiệm thuốc và độc chất (mã số đào tạo: 9720210): 01 học viên						

thao

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Thời gian đào tạo	Chuyên ngành
39.	Phạm Hoàng Anh	Nam	06/02/1985	Hậu Giang	3 năm	Kiểm nghiệm thuốc và độc chất
11. Ngành Răng- Hàm- Mặt (mã số đào tạo: 9720501): 06 học viên						
40.	Nguyễn Phạm Nhật Tuyền	Nữ	13/01/1986	Tiền Giang	3 năm	Răng- Hàm- Mặt
41.	Trần Nguyễn Minh Hiếu	Nữ	08/9/1998	Tp. Hồ Chí Minh	4 năm	Răng- Hàm- Mặt
42.	Đỗ Quang Khiêm	Nam	17/6/1993	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Răng- Hàm- Mặt
43.	Nguyễn Việt Anh	Nam	30/11/1995	Khánh Hòa	3 năm	Răng- Hàm- Mặt
44.	Nguyễn Vũ Thúy Quỳnh	Nữ	12/3/1989	Lâm Đồng	3 năm	Răng- Hàm- Mặt
45.	Lê Hoài Phúc	Nam	16/9/1993	Bình Định	3 năm	Răng- Hàm- Mặt
12. Ngành Kỹ thuật Xét nghiệm y học (mã số đào tạo: 9720601): 02 học viên						
46.	Lê Thị Mai Dung	Nữ	22/4/1973	Hà Nội	3 năm	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
47.	Võ Thị Thanh Loan	Nữ	20/02/1978	Vĩnh Long	3 năm	Kỹ thuật Xét nghiệm y học
13. Ngành Y tế công cộng (mã số đào tạo: 9720701): 02 học viên						
48.	Bùi Thị Hoàng Lan	Nữ	10/10/1988	Bình Định	3 năm	Y tế công cộng
49.	Bùi Thị Kiều Anh	Nữ	10/10/1985	Tp. Hồ Chí Minh	3 năm	Y tế công cộng

Ấn định danh sách công nhận học viên khóa 2023 – 2026 và khoá 2023 - 2027 vào học chương trình đào tạo trình độ tiến sĩ của Đại học Y Dược TP. Hồ Chí Minh là 49 (bốn mươi chín) học viên thuộc 13 ngành./.

KT. HIỆU TRƯỞNG *thao*
 PHÓ HIỆU TRƯỞNG

 Ngô Quốc Đạt

